

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12974/UBND-KT

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực hiện  
kiến nghị của Kiểm toán nhà  
nước từ năm 2021 trở về trước.

Kính gửi: Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 583/TTg-QHĐP ngày 11/7/2022 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, địa phương; UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán (số liệu đến ngày 30/11/2022) như sau:

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là: 2.994.785.712.391 đồng. Đến thời điểm ngày 30/11/2022 đã thực hiện 2.553.873.453.915 đồng, đạt tỷ lệ 86,7%; chưa thực hiện: 390.912.258.476 đồng, chiếm tỷ lệ 13,3%. Cụ thể:

**A. Các cuộc Kiểm toán thực hiện từ năm 2020 trở về trước:**

Số kiến nghị theo xác nhận của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là: 2.617.726.281.825 đồng. Đến thời điểm ngày 30/11/2022 đã thực hiện 2.539.988.716.415 đồng, đạt tỷ lệ 97%; chưa thực hiện: 77.737.565.410 đồng, chiếm tỷ lệ 3%. Cụ thể như sau:

**I. Cuộc kiểm toán ngân sách nhà nước niên độ 2011 tại tỉnh Khánh Hòa**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán số 23/KTNN-TH ngày 17/01/2013: 9.169.578.000 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đã thực hiện 9.085.076.000 đồng, đạt tỷ lệ 99%; chưa thực hiện: 84.502.000 đồng, chiếm tỷ lệ 1%. Cụ thể:

- Thu hồi nợ NS các khoản chi sai quy định đối với gói thầu xây lắp Cầu Bình Tân 2 và Gói thầu xây lắp đường dẫn hai đầu cầu. : 84.502.000 đồng.

Chủ đầu tư báo cáo đã nhiều lần có văn bản gửi các nhà thầu yêu cầu nộp trả số số tiền Kiểm toán Nhà nước đề nghị thu hồi tuy nhiên đến nay các nhà thầu vẫn chưa thực hiện. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư nghiên cứu các điều khoản của Hợp đồng kinh tế đã ký với các nhà thầu để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

**II. Cuộc kiểm toán ngân sách địa phương niên độ năm 2013 tại tỉnh Khánh Hòa**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo số 279/KTNN-TH ngày 31/10/2014: 7.155.051.593 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đã thực hiện 6.520.381.000 đồng, đạt tỷ lệ 91,1%; chưa thực hiện: 634.670.593 đồng, chiếm tỷ lệ 8,9%. Các nội dung chưa thực hiện bao gồm:

### **1. Kiến nghị tăng thu:**

- Công ty TNHH Hoàng Phú DK : 500.455.593 đồng.

Theo báo cáo của Cục Thuế Khánh Hòa, Chi cục Thuế huyện Diên Khánh đã xác minh tài sản để cưỡng chế nhưng Công ty không còn tài sản. Đến nay, Công ty không còn hoạt động tại địa điểm đăng ký (Chi cục Thuế đã phối hợp với chính quyền địa phương xác minh). Ngày 13/11/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Hoàng Phú DK. Ngày 30/10/2020, Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 3856/QĐ-CCT khoan số tiền nợ 500.455.593 đồng nói trên thuộc diện người nộp thuế bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội. UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Kiểm toán Nhà nước đưa nội dung này ra khỏi kiến nghị của Kiểm toán do không có khả năng thu hồi khoản nợ thuế nêu trên.

### **2. Kiến nghị giảm chi đầu tư:**

- Ban Quản lý HĐND và UBND huyện Diên Khánh: : 134.215.000 đồng.  
thu hồi nộp các NSNN các khoản chi sai quy định

Văn phòng HĐND và UBND huyện báo cáo đã nhiều lần mời Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp An Bình, Công ty CP Xây dựng công trình giao thông làm việc để triển khai thực hiện kiến nghị của Kiểm toán. Tuy nhiên, đến nay các công ty nêu trên vẫn chưa thực hiện việc nộp trả các khoản tiền theo kiến nghị của Kiểm toán. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ đạo chủ đầu tư nghiên cứu các điều khoản của Hợp đồng kinh tế đã ký với các nhà thầu để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

### **III. Thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2017**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo ngày 246/KV VIII ngày 10/10/2019: 1.849.105.797.854 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đã thực hiện 1.828.145.901.037 đồng, đạt tỷ lệ 98,9%; chưa thực hiện: 20.959.896.817 đồng, chiếm tỷ lệ 1,1%. Các nội dung chưa thực hiện bao gồm:

#### **1. Kiến nghị tăng thu**

- Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Phúc Bình Minh : 196.757.817 đồng

Chi cục Thuế đã áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ thuế như Thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, công văn gửi UBND huyện Khánh Vĩnh đề nghị không cho phép các doanh nghiệp tham gia đấu thầu, giao thầu, chỉ định thầu các công trình thi công, cung ứng hàng hóa, sử dụng vốn ngân sách nhà nước,... Ngày 24/3/2020, Chi cục Thuế đã ban hành Thông báo số 5665/TB-CCT về việc người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế và đã

tiến hành phân loại nợ thuộc nhóm nợ khó thu. Đến ngày 30/10/2020, Chi cục Thuế đã ban hành Quyết định số 3862/QĐ-CCT khoan số tiền nợ 196.757.817 đồng thuộc diện người nộp thuế bỏ địa chỉ kinh doanh theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội. UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Kiểm toán Nhà nước đưa nội dung này ra khỏi kiến nghị của Kiểm toán do không có khả năng thu hồi khoản nợ thuế nêu trên.

## **2. Kiến nghị giảm chi**

### **2.1. Kiến nghị giảm chi thường xuyên:**

- Thu hồi kinh phí hỗ trợ chi điều tra môi trường cho Hội tri thức : 100.000.000 đồng.

Về nội dung này, địa phương đã nhiều lần gửi công văn đôn đốc Hội Trí thức báo cáo và giải trình các nội dung liên quan đến việc chậm trễ thực hiện kiến nghị kiểm toán. Tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo, đơn vị vẫn chưa thực hiện. UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị Kiểm toán nhà nước xử lý theo quy định của Luật Kiểm toán Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### **2.2. Kiến nghị giảm chi đầu tư:**

- Gói thầu số 01 - san nền dờ dang trong diện tích 90.010,99 m2 của gói thầu - San nền (GD 1) và kè sông : 833.333.000 đồng.

Hiện nay Công ty CP Xây dựng Vinashin Nha Trang đã không còn tồn tại, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rút giấy phép đăng ký kinh doanh nên không thể thu hồi số tiền này. Vì vậy, UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Kiểm toán Nhà nước đưa nội dung này ra khỏi kiến nghị của Kiểm toán.

- Gói thầu Tư vấn khảo sát và lập hồ sơ thiết kế BVTC- Dự toán hạng mục san nền toàn bộ dự án và 02 mương thoát nước chính : 49.807.000 đồng.

- Gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 : 3.807.000 đồng.

Do 02 hợp đồng tư vấn là hợp đồng trọn gói và đã hết thời hạn thực hiện, không thực hiện điều chỉnh giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn đã có biên bản xác nhận giá trị giảm trừ theo kiến nghị KTNN với đơn vị nhà thầu tư vấn. Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022, UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư giảm trong giá trị đề nghị quyết toán dự án hoàn thành, gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

## **3. Kiến nghị xử lý khác**

- Bố trí kế hoạch vốn để thu hồi các khoản ứng trước dự toán chi đầu tư từ năm 2014, 2015 : 4.313.064.000 đồng.

- Thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách địa : 10.077.128.000 đồng.

phương kéo dài nhiều năm

- Theo dõi để thu hồi các khoản tạm ứng từ năm 2016 trở đi của ngân sách địa phương : 5.386.000.000 đồng.

Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính rà soát và đôn đốc các đơn vị thực hiện việc hoàn ứng trong năm 2022.

#### **IV. Thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2018**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo số 505/KTNN-TH ngày 24/10/2019, đến thời điểm báo cáo, các đơn vị đã thực hiện 100% các kiến nghị của kiểm toán.

#### **V. Kiểm toán chuyên đề BT**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo số 505/KTNN-TH ngày 24/10/2019: 64.919.026.982 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đã thực hiện 59.451.946.982 đồng, đạt tỷ lệ 91,6%; chưa thực hiện: 5.467.080.000 đồng, chiếm tỷ lệ 8,4%. Các nội dung chưa thực hiện cụ thể như sau:

- Dự án Hệ thống tuyến đường nhánh KDL Bắc bán đảo Cam Ranh (Giai đoạn 2) : 5.467.080.000 đồng.

Dự án nêu trên hiện đang trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư và Công ty Hưng Thịnh khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **VI. Kiểm toán Dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo ngày 23/8/2016: 1.798.980.000 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đã thực hiện 1.439.741.000 đồng, đạt tỷ lệ 80%; chưa thực hiện: 359.239.000 đồng, chiếm tỷ lệ 20%. Các nội dung chưa thực hiện cụ thể như sau:

- Gói thầu NT-3.2: Xây dựng bãi chôn lấp mới tại Lương Hòa và đóng cửa bãi rác Rù Rì hiện hữu: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định : 176.226.000 đồng.

- Gói thầu NT-2.1 Nhà máy xử lý nước thải phía Nam: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định : 183.013.000 đồng.

Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa báo cáo đã nhiều lần có văn bản nhắc nhở, đôn đốc các nhà thầu là Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam – Constrexim Holdings và Công ty Kumho Industrial Co., Ltd thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhưng đến nay các nhà thầu nêu trên vẫn chưa thực hiện kiến nghị của Kiểm toán. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ đạo Ban QLDA nghiên cứu các điều khoản của Hợp đồng kinh tế đã ký với các nhà thầu để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

#### **VII. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đường Phong Châu, thành phố Nha Trang**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo số 251/KV VIII-TH ngày 27/12/2018: 8.520.953.000 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đã thực hiện 6.101.915.000 đồng, đạt tỷ lệ 71,6%; chưa thực hiện: 2.419.038.000 đồng, chiếm tỷ lệ 28,4%. Các nội dung chưa thực hiện cụ thể như sau:

- Gói thầu 4: Bảo hiểm công trình : 279.831.000 đồng.

Nội dung này, Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa đã nhiều lần yêu cầu nhà thầu thực hiện kiến nghị kiểm toán nhưng đến nay nhà thầu vẫn chưa thực hiện. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ đạo Ban QLDA nghiên cứu các điều khoản của Hợp đồng kinh tế đã ký với các nhà thầu để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Gói thầu số 12A – Đảm bảo giao thông cầu Quán Trường: xử lý tài chính khác : 626.914.000 đồng.

Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT báo cáo đã có văn bản đề nghị Công ty Cổ phần An Phát và Công ty Cổ phần APT yêu cầu thực hiện kiến nghị của Kiểm toán. Theo thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty Cổ phần An Phát không còn hoạt động và không liên lạc được với Giám đốc Công ty. Ban QLDA sẽ tiếp tục phối hợp với Công ty Cổ phần APT để thực hiện kết luận của Kiểm toán.

- Chi phí hỗ trợ, di dời theo Quyết định 3012/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 di dời hệ thống điện trung hạ áp : 1.512.293.000 đồng.  
đoạn từ đường tránh cầu Quán Trường đến cuối dự án

Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT báo cáo đã yêu cầu Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa thiết kế, tính toán lại theo phương án hiện trạng (sử dụng trụ thép và cáp trên không). UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ đạo đơn vị tiếp tục thực hiện kiến nghị.

### **VIII. Kiểm toán Dự án Đường Phạm Văn Đồng (đoạn từ Bưu Điện tỉnh đến Mũi Kê Gà) tỉnh Khánh Hòa**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo số 105/KTNN-TH ngày 02/6/2010: 127.083.000 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đơn vị chưa thực hiện được kiến nghị của Kiểm toán. Các nội dung chưa thực hiện cụ thể như sau:

- Đường đê - Hồ tiên (Km6+100-Km8+100) Hạng mục nền + móng đường, Bordure, bãi đỗ xe, hệ thống thoát nước, kè ta luy, rãnh bê tông : 97.503.000 đồng.

- Đê bảo vệ đường Phạm Văn Đồng - Hạng mục: Lan can đỉnh kè - Bê tông sơn giả gỗ: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định : 29.580.000 đồng.

Ban QLDA Các công trình giao thông và thủy lợi báo cáo đã nhiều lần có văn bản gửi các nhà thầu yêu cầu nộp trả số tiền Kiểm toán nhà nước đề nghị thu hồi tuy nhiên đến nay các nhà thầu chưa thực hiện. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ chỉ

đạo Ban QLDA nghiên cứu các điều khoản của Hợp đồng kinh tế đã ký với các nhà thầu để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

**IX. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đường Nha Trang đi Đà Lạt, đoạn Nha Trang – Diên Khánh (Cao Bá Quát, Cầu Lùng)**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số 666/TB-KTNN ngày 11/12/2018: 64.940.985.000 đồng, đến thời điểm 30/11/2022 đã thực hiện 19.760.629.000 đồng, đạt tỷ lệ 30,4%; chưa thực hiện: 45.180.356.000 đồng, chiếm tỷ lệ 69,6%. Các nội dung chưa thực hiện cụ thể như sau:

- Gói thầu số 06a thi công xây dựng công trình : 4.554.806.000 đồng.  
đoạn từ đầu tuyến đến Km2+357

- Gói thầu số 06b thi công xây dựng công trình : 38.929.586.000 đồng.  
đoạn từ Km2+3 57 đến cuối tuyến

- Chi phí lập lại DAĐT: chưa chấp nhận giá trị : 1.257.208.000 đồng.  
quyết toán giữa nhà thầu và chủ đầu tư

- Chi phí đền bù hạ tầng kỹ thuật: chưa chấp : 438.756.000 đồng.  
nhận giá trị quyết toán giữa nhà thầu và chủ đầu tư

Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với nhà thầu thực hiện việc phân khai khối lượng theo từng thời điểm thi công, lập hồ sơ điều chỉnh giá để làm cơ sở thực hiện tính toán điều chỉnh giá trị hợp đồng theo hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2023. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ đôn đốc đơn vị tiếp tục thực hiện kiến nghị.

**X. Cuộc kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2015 tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số 620/TB-KTNN ngày 15/12/2016: 2.505.700.000 đồng, đến thời điểm báo cáo địa phương chưa thực hiện được các nội dung đề nghị của kiểm toán. Cụ thể:

- Phòng TC-KH thị xã Ninh Hòa: bố trí nguồn : 2.505.700.000 đồng  
hoàn trả nguồn CCTL số tính thiếu 10% tiết kiệm chi  
thường xuyên đầu năm

UBND thị xã Ninh Hòa đã xây dựng phương án bố trí nguồn hoàn trả số tiền nêu trên trong năm 2022.

**B. Các cuộc kiểm toán chuyên đề thực hiện năm 2021:**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước là 327.059.430.566 đồng, đến thời điểm ngày 30/11/2022 đã thực hiện 13.242.445.000 đồng, đạt tỷ lệ 4%; chưa thực hiện: 313.816.985.566 đồng, chiếm tỷ lệ 96%. Nguyên nhân tỷ lệ thực hiện chưa cao là do các cuộc kiểm toán mới hoàn thành và có Thông báo kết luận trong năm 2021; các cơ quan, đơn vị có liên quan đang triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Cụ thể các nội dung như sau:

### **I. Kiểm toán chuyên đề việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số 115/TB-KTNN ngày 24/6/2021: 291.830.590.709 đồng, đến thời điểm ngày 30/11/2022, các đơn vị đã thực hiện 642.292.500 đồng, đạt tỷ lệ 0,2%; chưa thực hiện: 291.188.298.209 đồng, chiếm tỷ lệ 99,8%. Các nội dung chưa thực hiện cụ thể:

- Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa : 9.649.444.800 đồng.

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang, UBND huyện Diên Khánh đã ban hành các Thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cho các hộ dân. UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương thực hiện.

- Tạm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án : 10.291.737.300 đồng.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan đôn đốc các công ty thực hiện kiến nghị của Kiểm toán.

### **II. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án trụ sở anten của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa:**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo ngày 29/01/2021: 14.579.931.857 đồng, đến thời điểm ngày 30/11/2022 đã thực hiện 374.391.000 đồng, đạt tỷ lệ 2,6%; chưa thực hiện: 14.205.540.857 đồng, chiếm tỷ lệ 97,43%. Các nội dung chưa thực hiện, cụ thể như sau:

- Dự án Trụ Anten của Đài PT - TH Khánh Hòa : 374.391.000 đồng

Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông đang trình Sở Tài chính thẩm tra Quyết toán Dự án hoàn thành, theo Báo cáo Quyết toán, chủ đầu tư đã giảm trừ 02 nội dung trên, không đưa vào quyết toán giá trị công trình. Hiện nay Sở Tài chính đang tiến hành thẩm tra và trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2022.

- Dự án Trụ sở làm việc của Đài PT - TH Khánh Hòa : 14.205.540.857 đồng

Nhà đầu tư đang trình điều chỉnh bổ sung các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện. Đến nay chưa được giải quyết (Sở KHĐT báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 1224/SKHĐT-TĐ ngày 19/4/2021). Do đó chưa thực hiện theo các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

### **III. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Trường Cao đẳng y tế Khánh Hòa**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo số 08/KTNN-TH ngày 29/01/2021: 12.868.054.000 đồng, đến thời điểm báo cáo, các đơn vị đã thực hiện 100% nội dung theo kiến nghị của Kiểm toán.

### **IV. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Trường Cao đẳng nghề Nha Trang**

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo số 10/KTNN-TH ngày 29/01/2021: 7.780.854.000 đồng, đến thời điểm báo cáo, các đơn vị chưa thực hiện được các nội dung theo kiến nghị của Kiểm toán. UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ tiếp tục đôn đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Công ty Cổ phần Vinaminco Khánh Hòa thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

*(Chi tiết theo Mẫu biểu số 01 đính kèm)*

UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII và Ban Nội chính Tỉnh ủy./.

*(Đính kèm các hồ sơ, tài liệu chứng minh)*

**Nơi nhận (VBĐT):**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Thanh tra tỉnh (đề biết);
- Lưu: VT, TL, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo công văn số /UBND-KT ngày / /2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	I	2	3	4	7
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.944.785.712.391</b>	<b>2.553.873.453.915</b>	<b>86,7</b>	<b>390.912.258.476</b>	<b>13,3</b>
<b>A</b>	<b>CÁC CUỘC KIỂM TOÁN THỰC HIỆN NĂM 2021</b>	<b>327.059.430.566</b>	<b>13.884.737.500</b>	<b>4,2</b>	<b>313.174.693.066</b>	<b>95,8</b>
<b>I</b>	<b>CHUYÊN ĐỀ VIỆC QUẢN LÝ QUY HOẠCH, CẤP PHÉP XÂY DỰNG TẠI CÁC ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2017-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>291.830.590.709</b>	<b>642.292.500</b>	<b>0,2</b>	<b>291.188.298.209</b>	<b>99,8</b>
<b>1</b>	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>291.830.590.709</b>	<b>642.292.500</b>	<b>0,2</b>	<b>291.188.298.209</b>	<b>99,8</b>
1.1	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	10.291.737.300	642.292.500	6,2	9.649.444.800	93,8
	Sở Tài nguyên và Môi trường	3.655.834.800	0		3.655.834.800	
	UBND thành phố Nha Trang	1.887.586.500	9.604.500		1.877.982.000	
	UBND huyện Diên Khánh	4.124.946.000	9.318.000		4.115.628.000	
	UBND thị xã Ninh Hòa	623.370.000	623.370.000		0	
1.2	Tạm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án	281.538.853.409	0	0,0	281.538.853.409	100,0
	Công ty CP Bất động sản Hà Quang (Khu đô thị mới Lê Hồng Phong II, Nha Trang)	137.903.349.485	0		137.903.349.485	
	Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Khánh Hòa (Dự án khu đô thị Ven sông tác tại xã Vĩnh Thái, Nha Trang)	1.133.022.089	0		1.133.022.089	
	Công ty CP Xây lắp Vật tư Kỹ thuật (Dự án Khu đô thị An Bình Tân)	27.801.436.847	0		27.801.436.847	
	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trọng điểm (Dự án Công viên bên du thuyền quốc tế)	10.414.311.528	0		10.414.311.528	
	Công ty Cổ phần Trimet Nha Trang (tổ hợp khách sạn du lịch, căn hộ du lịch, bán và cho thuê Trimet Nha Trang - Bay View Park)	104.286.733.460	0		104.286.733.460	
<b>II</b>	<b>KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRỤ SỞ ANTEN CỦA ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH KHÁNH HÒA</b>	<b>14.579.931.857</b>	<b>374.391.000</b>	<b>2,6</b>	<b>14.205.540.857</b>	<b>97,43</b>
<b>1</b>	<b>Giảm chi đầu tư</b>	<b>657.998.000</b>	<b>174.230.000</b>	<b>26,5</b>	<b>483.768.000</b>	<b>73,52</b>
1.1	Dự án Trụ Anten của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	174.230.000	174.230.000	100,0	0	0,0
	Gói thầu số 05 thi công hạng mục Nhà kỹ thuật truyền hình, Nhà làm việc, ...	174.230.000	174.230.000	100,0		0,0
1.2	Dự án Trụ sở làm việc của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	483.768.000	0	0,0	483.768.000	100,0
	Chi phí xây dựng gói thầu TC.2 (Thi công xây dựng và cung cấp thiết bị)	483.768.000	0		483.768.000	
<b>2</b>	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>13.921.933.857</b>	<b>200.161.000</b>	<b>1,4</b>	<b>13.721.772.857</b>	<b>98,56</b>
2.1	Dự án Trụ Anten của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	200.161.000	200.161.000	100,0	0	0,0
	Gói thầu số 02 thi công hạng trụ anten	200.161.000	200.161.000			
2.2	Dự án Trụ sở làm việc của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	13.721.772.857	0	0,0	13.721.772.857	100,0
	Chi phí xây dựng gói thầu TC.2 (Phần xây dựng):	12.763.898.737	0		12.763.898.737	
	Chi phí xây dựng gói thầu TC.2 (Phần thiết bị)	605.306.850	0		605.306.850	
	Gói thầu TV.7	40.992.670	0		40.992.670	
	Gói thầu Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	35.000.000	0		35.000.000	
	Chi phí vận hành điện	276.574.600	0		276.574.600	
<b>III</b>	<b>KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA</b>	<b>12.868.054.000</b>	<b>12.868.054.000</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
<b>1</b>	<b>Giảm chi đầu tư</b>	<b>1.153.544.000</b>	<b>1.153.544.000</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
	Chi phí xây dựng	410.868.000	410.868.000			
	Thuê QLDA của Ban QLDA các CTXD dân dụng	158.155.000	158.155.000			
	Chi phí giám sát đánh giá đầu tư	158.155.000	158.155.000			
	Chi phí kiểm toán	325.740.000	325.740.000			
	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	100.626.000	100.626.000			
<b>2</b>	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>11.714.510.000</b>	<b>11.714.510.000</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
	Chi phí xây dựng	10.439.735.000	10.439.735.000			
	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.274.775.000	1.274.775.000			
<b>IV</b>	<b>KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NHA TRANG</b>	<b>7.780.854.000</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>7.780.854.000</b>	<b>100,0</b>
<b>1</b>	<b>Giảm chi đầu tư</b>	<b>2.014.535.000</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>2.014.535.000</b>	<b>100,00</b>

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
1.1	Công ty Cổ phần Vinaminco Khánh Hòa	1.481.917.000		0,0	1.481.917.000	100,0
	Phần xây dựng	1.064.131.000			1.064.131.000	
	Chi phí Ban	306.196.000			306.196.000	
	Gói thầu chi phí thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT	111.590.000			111.590.000	
1.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Khánh Hòa	532.618.000	0	0,0	532.618.000	100,0
	Chi phí quản lý cơ quan có thẩm quyền	124.574.000			124.574.000	
	Gói thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi	408.044.000			408.044.000	
2	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>5.766.319.000</b>		<b>0</b>	<b>5.766.319.000</b>	
	Phần xây dựng	185.500.000			185.500.000	
	Gói thầu hệ thống điện 3 pha	5.358.870.000			5.358.870.000	
	Chi phí khác (hệ thống điện 3 pha)	221.949.000			221.949.000	
<b>B</b>	<b>CÁC CUỘC KIỂM TOÁN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019 TRỞ VỀ TRƯỚC</b>	<b>2.617.726.281.825</b>	<b>2.539.988.716.415</b>	<b>97,0</b>	<b>77.737.565.410</b>	<b>3,00</b>
<b>I</b>	<b>Cuộc Kiểm toán NSNN 2018</b>	<b>609.483.126.396</b>	<b>609.483.126.396</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
<b>1</b>	<b>TĂNG THU</b>	<b>6.938.886.323</b>	<b>6.938.886.323</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
<b>1.1</b>	<b>Thuế GTGT</b>	<b>1.045.826.732</b>	<b>1.045.826.732</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
<b>1.1.1</b>	<b>Cục Thuế</b>	<b>303.149.360</b>	<b>303.149.360</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Gia Lộc	20.850.701	20.850.701		0	
	Công ty CP đầu tư VCN	96.437.022	96.437.022		0	
	Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất	5.043.455	5.043.455		0	
	Công Ty TNHH Xây Lắp Số 1	180.818.182	180.818.182		0	
<b>1.1.2</b>	<b>Chi cục Thuế thành phố Nha Trang</b>	<b>57.101.240</b>	<b>57.101.240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Văn Đức	9.735.440	9.735.440		0	
	Công Ty TNHH Xây lắp 19/5	47.365.800	47.365.800		0	
<b>1.1.3</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Vạn Ninh</b>	<b>302.643.364</b>	<b>302.643.364</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Công ty TNHH TVXD-TM Vinh Huy	302.643.364	302.643.364		0	
<b>1.1.4</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Diên Khánh</b>	<b>193.058.000</b>	<b>193.058.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Công ty TNHH Xây dựng Quyết Tiến	120.323.818	120.323.818		0	
	Công ty TNHH Xây Dựng Trường Thành	72.734.182	72.734.182		0	
<b>1.1.5</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Cam Lâm</b>	<b>185.510.213</b>	<b>185.510.213</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm	37.017.829	37.017.829		0	
	Công ty cổ phần KT Nghĩa Phát	76.683.727	76.683.727		0	
	Công ty cổ phần sản xuất & VLXD Ánh Dương	71.808.657	71.808.657		0	
<b>1.1.6</b>	<b>Đơn vị dự toán</b>	<b>4.364.555</b>	<b>4.364.555</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Sở Công Thương: TT Khuyến công và Xúc tiến thương mại	4.364.555	4.364.555		0	
<b>1.2</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>5.405.778.596</b>	<b>5.405.778.596</b>		<b>0</b>	
<b>1.2.1</b>	<b>Cục Thuế</b>	<b>4.079.417.109</b>	<b>4.079.417.109</b>		<b>0</b>	
	Công ty CP Xây dựng công trình 510	154.938.226	154.938.226		0	
	Công ty TNHH Tín Thịnh	283.681.000	283.681.000		0	
	Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư	169.547.313	169.547.313		0	
	Công ty CP Bất động sản Hà Quang	2.578.726.245	2.578.726.245		0	
	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Gia Lộc	53.985.530	53.985.530		0	
	Công Ty CP đầu tư Champagroup	111.305.339	111.305.339		0	
	Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất	29.228.360	29.228.360		0	
	Công ty TNHH Sản xuất và xây dựng Khánh Hòa	515.989.729	515.989.729		0	
	Công Ty TNHH Xây Lắp Số 1	182.015.367	182.015.367		0	
<b>1.2.2</b>	<b>Chi cục Thuế thành phố Nha Trang</b>	<b>735.732.391</b>	<b>735.732.391</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Vinco	57.589.260	57.589.260		0	
	Công ty TNHH Xây dựng Ánh Minh	59.847.269	59.847.269		0	
	Công ty TNHH Quốc Nguyên	67.150.435	67.150.435		0	
	Công ty TNHH XD Thiên Phú NT	32.520.000	32.520.000		0	
	Công Ty TNHH Xây lắp 19/5	2.168.190	2.168.190		0	
	Công ty TNHH Phương Anh Nha Trang	57.400.000	57.400.000		0	
	Công ty TNHH Lan Anh	388.497.237	388.497.237		0	
	Công ty TNHH Thịnh Đức Tiến	70.560.000	70.560.000		0	
<b>1.2.3</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Vạn Ninh</b>	<b>206.625.117</b>	<b>206.625.117</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH TVXD-TM Vinh Huy	151.321.682	151.321.682		0	
	DNTN thủy sản Toàn Phát	21.386.340	21.386.340		0	
	Công ty TNHH Sao Biển	14.340.148	14.340.148		0	
	Công ty Cổ phần Thuận Đức	19.576.947	19.576.947		0	
<b>1.2.4</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Diên Khánh</b>	<b>167.482.925</b>	<b>167.482.925</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Xây dựng Quyết Tiến	48.377.636	48.377.636		0	
	DNTN Thanh Danh	69.911.182	69.911.182		0	
	Công ty TNHH T&H Nha Trang	31.737.903	31.737.903		0	
	Công ty TNHH Xây Dựng Trường Thành	17.456.204	17.456.204		0	
<b>1.2.5</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Cam Lâm</b>	<b>140.413.281</b>	<b>140.413.281</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm	74.033.659	74.033.659		0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
	Công ty cổ phần sản xuất & VLXD Ánh Dương	66.379.622	66.379.622		0	
<b>1.2.6</b>	<b>Đơn vị dự toán</b>	<b>76.107.773</b>	<b>76.107.773</b>		<b>0</b>	
	Sở Giao thông vận tải: TT Đăng kiểm xe cơ giới	8.915.000	8.915.000		0	
	Sở Công thương: TT Khuyến công và Xúc tiến thương mại	67.192.773	67.192.773		0	
<b>1.3</b>	<b>Thuế nhà thầu</b>	<b>58.354.561</b>	<b>58.354.561</b>		<b>0</b>	
<b>1.3.1</b>	<b>Cục Thuế</b>	<b>58.354.561</b>	<b>58.354.561</b>		<b>0</b>	
	Công ty CP A&B Sài Gòn Nha Trang	58.354.561	58.354.561		0	
<b>1.4</b>	<b>Thuế tài nguyên</b>	<b>193.505.493</b>	<b>193.505.493</b>		<b>0</b>	
<b>1.4.1</b>	<b>Đối chiếu từ Sở TN và MT</b>	<b>193.505.493</b>	<b>193.505.493</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Bách Việt	115.039.477	115.039.477		0	
	Công ty TNHH Phước Thành	5.169.891	5.169.891		0	
	Công ty TNHH MTV Hằng Hải	73.296.125	73.296.125		0	
<b>1.5</b>	<b>Phí BVMT</b>	<b>182.990.892</b>	<b>182.990.892</b>		<b>0</b>	
<b>1.5.1</b>	<b>Đối chiếu từ Sở TN và MT</b>	<b>182.990.892</b>	<b>182.990.892</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Hiền Vinh	69.444.990	69.444.990		0	
	Công ty Cổ phần quản lý và Xây dựng đường bộ Khánh Hòa	66.207.621	66.207.621		0	
	Công ty TNHH Phước Thành	18.688.696	18.688.696		0	
	Công ty TNHH MTV Hằng Hải	28.649.585	28.649.585		0	
<b>1.6</b>	<b>Thuế TNCN</b>	<b>52.430.049</b>	<b>52.430.049</b>		<b>0</b>	
<b>1.6.1</b>	<b>Cục Thuế</b>	<b>52.430.049</b>	<b>52.430.049</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH vật liệu trang trí xây dựng Ngọc Nga	52.430.049	52.430.049		0	
<b>2</b>	<b>Giảm thuế GTGT được khấu trừ</b>	<b>6.599.769.121</b>	<b>6.599.769.121</b>		<b>0</b>	
<b>2.1</b>	<b>Cục Thuế</b>	<b>146.704.014</b>	<b>146.704.014</b>		<b>0</b>	
	Công ty CP đầu tư VCN	107.340.378	107.340.378		0	
	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Khánh Hòa	39.363.636	39.363.636		0	
<b>2.2</b>	<b>Chi cục Thuế thành phố Nha Trang</b>	<b>5.355.244.384</b>	<b>5.355.244.384</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Văn Đức	164.018.564	164.018.564		0	
	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Liên Hưng	94.152.489	94.152.489		0	
	Công ty cổ phần Trần Thái Cam Ranh	1.212.100.959	1.212.100.959		0	
	Công ty TNHH Lan Anh	3.884.972.372	3.884.972.372		0	
<b>2.3</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Vạn Ninh</b>	<b>74.865.643</b>	<b>74.865.643</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH Sao Biển	41.211.750	41.211.750		0	
	Công ty Cổ phần Thuận Đức	33.653.893	33.653.893		0	
<b>2.4</b>	<b>Chi cục Thuế huyện Cam Lâm</b>	<b>1.022.955.080</b>	<b>1.022.955.080</b>		<b>0</b>	
	Công ty TNHH BMC Khánh Hòa	1.022.955.080	1.022.955.080		0	
<b>3</b>	<b>Các khoản thu hồi, giảm chi ngân sách:</b>	<b>107.951.455.645</b>	<b>107.951.455.645</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
<b>3.1</b>	<b>Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai chế độ</b>	<b>2.628.187.194</b>	<b>2.628.187.194</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
a	Sở Tài chính	413.747.424	413.747.424	0	0	
	Thu hồi, nộp NSNN do giao dự toán thừa cho Trung tâm kỹ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp	413.747.424	413.747.424		0	
b	Sở Tài nguyên và Môi trường				0	
	<i>Chi thanh toán gói thầu tư vấn lập dự án đầu tư Trạm quan trắc không khí tự động tại thôn Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa không thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường đã được giao (dự án đầu tư Trạm quan trắc không khí tự động tại thôn Ninh Ích có kinh phí chi đầu tư dự án riêng)</i>	104.117.336	104.117.336		0	
c	Sở Nông nghiệp và PTNT				0	
c.1	Đê Ninh Hà				0	
	<i>Giám trừ do nghiệm thu thanh toán thừa thời gian giám sát theo hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng, tư vấn thiết kế xây dựng công trình và nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu khảo sát</i>	33.842.000	33.842.000		0	
	<i>Giám trừ gồm các nội dung sau: Nghiệm thu thanh toán như dự toán, nhưng dự toán tính trùng 1% trên tổng diện tích toàn bộ khu vực cần dò tìm xử lý bom mìn, vật liệu nổ (đã tính trong hạng mục khảo sát, thu thập số liệu, đánh dấu phạm vi dò tìm xử lý bom mìn vật nổ theo quy định tại tiết 3 điều 6 chương 2 Quyết định số 95/QĐ-BQP ngày 07/8/2003 của BQP là 10,471trđ, chưa giảm trừ 2% theo TT 140/2011/TT-BQP với số tiền 20,941trđ</i>	31.412.000	31.412.000		0	
d	Thành phố Nha Trang				0	
d.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch				0	
d.2	Công ty Cổ phần MTĐT Nha Trang				0	
	<i>Công ty sử dụng điện chiếu sáng công cộng để bơm nước tưới cây</i>	13.344.983	13.344.983		0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
d.3	BQL dịch vụ công ích thành phố Nha Trang				0	
	<i>Giảm kinh phí thu gom, vận chuyển xử lý rác do đơn vị quyết toán sai khối lượng quét hè, quét đường và tua via hè của Khu TĐC Vĩnh Trường, KDC Nam Hòn Khô, KDC Hòn Ró</i>	628.941.805	628.941.805		0	
	<i>Giảm kinh phí trồng cây xanh khắc phục bão số 12 với Công ty TNHH Xây dựng và cây xanh Nha Trang do quyết toán trùng khối lượng hạng mục đào hố trồng cây xanh</i>	69.670.184	69.670.184		0	
d.4	BQLDA các công trình xây dựng Nha Trang				0	
	<i>Gói thầu xây lắp Dự án: Đường Hàn Thuyên (do tính toán sai khối lượng)</i>	20.818.000	20.818.000		0	
d.5	Phòng GD-ĐT thành phố Nha Trang				0	
	Gói thầu xây lắp Dự án: Trường THPT Phan Sào Nam. Hạng mục: khối học tập, nhà đa năng, nhà hành chính, nhà xe	111.387.000	111.387.000		0	
e	Huyện Cam Lâm				0	
e.1	Phòng Kinh tế - hạ tầng			0	0	
	Thanh toán tiền xử lý rác thải cho doanh nghiệp trúng thầu không đúng khối lượng	132.532.462	132.532.462		0	
e.2	BQLDA ĐTXD huyện Cam Lâm					
	Gói thầu xây lắp thuộc dự án Mặt đường BTXM, tường chắn, rãnh thoát nước bên phải tuyến và gia cố công tròn đường Hồ Mây, xã Cam Hiệp Bắc	58.957.000	58.957.000		0	
	Gói thầu xây lắp thuộc dự án Đường vào khu sản xuất Đông Cam, xã Suối Cát	36.752.000	36.752.000		0	
	Gói thầu xây lắp thuộc dự án Đường vận chuyển nông sản liên vùng xã Cam Hòa - Cam Hiệp Bắc	171.969.000	171.969.000		0	
f	Huyện Vạn Ninh			0	0	
f.1	BQLDA ĐTXD huyện Vạn Ninh					
	Gói thầu số 2: san nền, đường giao thông, thoát nước mưa Dự án Khu TĐC Vạn Phú	61.126.000	61.126.000		0	
	Gói thầu số 8: thi công xây dựng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước Dự án đường Phạm Ngũ Lão (đoạn từ đường 14/8 đến đường Hà Huy Tập)	13.120.000	13.120.000		0	
g	Huyện Diên Khánh			0	0	
g.1	BQLDA ĐTXD huyện Diên Khánh			0	0	
	Chi phí khảo sát, thiết kế BVTC-DT Dự án Kè chống sạt lở bờ bắc thị trấn Diên Khánh (gđ 2)	679.828.000	679.828.000		0	
	Gói thầu thi công xây dựng công trình dự án Kè chống sạt lở sông Cái (đoạn qua xã Diên An)	15.727.000	15.727.000		0	
	Gói thầu thi công xây dựng công trình dự án khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Chò, xã Diên Xuân	30.895.000	30.895.000		0	
<b>3.2</b>	<b>Kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi nộp NS cấp trên</b>	<b>60.109.742.713</b>	<b>60.109.742.713</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,</b>
a	Sở Tài chính	31.635.676.995	31.635.676.995		0	
a.1	Kinh phí CTMT, bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi tồn kết dư NS tỉnh phải nộp trả NSTW	15.963.249.000	15.963.249.000		0	
a.2	Kinh phí CTMT, bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi tồn kết dư NS huyện phải nộp trả NS tỉnh (chọn mẫu từ Sở Tài chính)	15.672.427.995	15.672.427.995		0	
	Huyện Khánh Sơn	1.490.547.000	1.490.547.000		0	
	Thị xã Ninh Hòa	4.138.161.000	4.138.161.000		0	
	Thành phố Cam Ranh	10.043.719.995	10.043.719.995		0	
b	Thành phố Nha Trang	4.382.275.659	4.382.275.659		0	
	NS thành phố	2.023.474.250	2.023.474.250		0	
	NS xã, phường	2.358.801.409	2.358.801.409		0	
	<i>Ngọc Hiệp</i>	<i>412.159.609</i>	<i>412.159.609</i>		0	
	<i>Phước Đông</i>	<i>844.500.000</i>	<i>844.500.000</i>		0	
	<i>Phước Hải</i>	<i>14.971.200</i>	<i>14.971.200</i>		0	
	<i>Phước Sơn</i>	<i>10.976.000</i>	<i>10.976.000</i>		0	
	<i>Vạn Thắng</i>	<i>18.009.600</i>	<i>18.009.600</i>		0	
	<i>Vạn Thạnh</i>	<i>44.731.000</i>	<i>44.731.000</i>		0	
	<i>Vĩnh Hải</i>	<i>32.632.000</i>	<i>32.632.000</i>		0	
	<i>Vĩnh Hòa</i>	<i>59.842.000</i>	<i>59.842.000</i>		0	
	<i>Vĩnh Lương</i>	<i>783.198.000</i>	<i>783.198.000</i>		0	
	<i>Vĩnh Nguyên</i>	<i>136.870.000</i>	<i>136.870.000</i>		0	
	<i>Vĩnh Phương</i>	<i>912.000</i>	<i>912.000</i>		0	
c	Huyện Cam Lâm	6.898.934.000	6.898.934.000		0	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	6.480.504.000	6.480.504.000		0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
	Ngân sách xã	173.831.000	173.831.000		0	
	UBND xã Cam Thành Bắc	77.408.000	77.408.000		0	
	UBND xã Suối Cát	81.000.000	81.000.000		0	
	UBND xã Cam Tân	1.835.000	1.835.000		0	
	UBND xã Cam An Bắc	13.588.000	13.588.000		0	
	Vốn đầu tư các công trình còn thừa	244.599.000	244.599.000		0	
d	Huyện Vạn Ninh	333.309.000	333.309.000		0	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	<i>314.580.000</i>	<i>314.580.000</i>		<i>0</i>	
	<i>NS cấp xã (thị trấn Vạn Giã)</i>	<i>18.729.000</i>	<i>18.729.000</i>		<i>0</i>	
e	Huyện Diên Khánh	16.859.547.059	16.859.547.059		0	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	<i>15.367.865.059</i>	<i>15.367.865.059</i>		<i>0</i>	
	<i>Ngân sách xã</i>	<i>1.062.129.600</i>	<i>1.062.129.600</i>		<i>0</i>	
	Xã Diên An	41.842.400	41.842.400		0	
	Xã Diên Toàn	34.185.000	34.185.000		0	
	Xã Diên Thạnh	55.544.625	55.544.625		0	
	Xã Diên Lạc	15.950.000	15.950.000		0	
	Xã Diên Hoà	48.305.675	48.305.675		0	
	Xã Diên Bình	31.270.500	31.270.500		0	
	Xã Diên Phước	46.800.000	46.800.000		0	
	Xã Diên Lộc	98.875.000	98.875.000		0	
	Xã Diên Thọ	28.794.000	28.794.000		0	
	Xã Diên Phú	99.693.600	99.693.600		0	
	Xã Diên Điền	92.522.000	92.522.000		0	
	Xã Diên Sơn	64.226.000	64.226.000		0	
	Xã Diên Lâm	61.581.000	61.581.000		0	
	Xã Diên Tân	48.400.000	48.400.000		0	
	Xã Diên Đông	47.941.000	47.941.000		0	
	Xã Diên Xuân	39.235.000	39.235.000		0	
	Xã Suối Hiệp	87.258.400	87.258.400		0	
	Xã Suối Tiên	33.675.000	33.675.000		0	
	Thị trấn Diên Khánh	86.030.400	86.030.400		0	
	<i>Phòng Quản lý đô thị</i>	<i>429.552.400</i>	<i>429.552.400</i>		<i>0</i>	
<b>3.3</b>	<b>Giảm dự toán, thanh toán năm sau</b>	<b>4.444.490.776</b>	<b>4.444.490.776</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
a	Ban QL Khu kinh tế Vân phong				0	
	<i>Dự án đầu tư Đường số từ Quốc lộ 1A đến Đầm Môn: Gói thầu số 7 xây dựng hệ thống đường</i>	<i>173.351.000</i>	<i>173.351.000</i>		<i>0</i>	
b	Sở Nông nghiệp và PTNT			0	0	
	<i>Dự án Đê Ninh Hà: Chi phí xây dựng</i>	<i>39.409.776</i>	<i>39.409.776</i>		<i>0</i>	
c	Ban QLDA ĐTXD huyện Vạn Ninh				0	
	Gói thầu số 08: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí xây dựng, chi phí hạng mục chung và chi phí dự phòng) Dự án Kè bờ biển thị trấn Vạn Giã (gđ 1)	119.286.000	119.286.000		0	
d	Phòng TCKH huyện Vạn Ninh				0	
	<i>KP hỗ trợ học tập theo ND 86/2015/ND-CP của năm 2018</i>	<i>2.325.870.000</i>	<i>2.325.870.000</i>		<i>0</i>	
	<i>KP hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3,4 tuổi theo QĐ 60/2011/QĐ-TTg và 5 tuổi theo QĐ 239/QĐ-TTg của năm 2018</i>	<i>1.786.574.000</i>	<i>1.786.574.000</i>		<i>0</i>	
<b>3.4</b>	<b>Bổ trí nguồn hoàn trả</b>	<b>22.585.223.696</b>	<b>22.585.223.696</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	Sở Tài chính	15.665.000.000	15.665.000.000		0	
b	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại chưa trích đủ 40% tạo nguồn CCTL từ số thu phí được để lại	86.965.456	86.965.456		0	
c	Thành phố Nha Trang				0	
	<i>Sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất chi hỗ trợ cho công an thành phố Nha Trang xây dựng khu tập luyện thể dục thể thao chưa phù hợp với nhiệm vụ NS thành phố</i>	<i>834.000.000</i>	<i>834.000.000</i>		<i>0</i>	
d	Huyện Cam Lâm				0	
	<i>Nguồn tăng thu NS huyện</i>	<i>740.000.000</i>	<i>740.000.000</i>		<i>0</i>	
e	Huyện Diên Khánh				0	
	<i>Nguồn tăng thu NS huyện để phân bổ chi thường xuyên không đúng quy định</i>	<i>5.134.200.000</i>	<i>5.134.200.000</i>		<i>0</i>	
	<i>Phòng Quản lý đô thị xác định thiếu nguồn CCTL</i>	<i>125.058.240</i>	<i>125.058.240</i>		<i>0</i>	
<b>3.5</b>	<b>Giảm giá trị hợp đồng còn lại</b>	<b>5.067.985.000</b>	<b>5.067.985.000</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
a	BQL Khu kinh tế Vân Phong			0	0	
	Đường QL1A đi Đầm Môn: Gói thầu số 07 xây dựng hệ thống đường	3.512.773.000	3.512.773.000		0	
b	Sở Nông nghiệp và PTNT				0	
	<i>Đê Ninh Hà: Chi phí xây dựng</i>	<i>435.791.000</i>	<i>435.791.000</i>		<i>0</i>	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
c	Huyện Vạn Ninh					
	Gói thầu số 08: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí xây dựng, chi phí hạng mục chung và chi phí dự phòng) Dự án Kè bờ biển thị trấn Vạn Giã	67.411.000	67.411.000		0	
d	Huyện Diên Khánh					
	Dự án Kè chống sạt lở bờ bắc thị trấn Diên Khánh (gd2): Gói thầu số 06: Xây lắp	883.010.000	883.010.000		0	
	Dự án Kè chống sạt lở bờ bắc thị trấn Diên Khánh (gd2): Chi phí khảo sát, thiết kế BVTC-DT	169.000.000	169.000.000		0	
<b>3.6</b>	<b>Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp và hủy dự toán</b>	<b>6.559.346.266</b>	<b>6.559.346.266</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	Sở Tài chính	5.932.000.000	5.932.000.000		0	
b	Sở Xây dựng					
	Trung tâm Quản lý nhà và chung cư chưa tính và nộp NS tiền bị thu hồi từ hoạt động KTX	433.888.200	433.888.200		0	
	Hủy dự toán Trung tâm Quản lý nhà và chung cư số dư tài khoản từ năm 2017 chuyển sang nhưng không còn nhiệm vụ chi	193.458.066	193.458.066		0	
<b>3.7</b>	<b>Kiến nghị xử lý tài chính khác</b>	<b>6.556.480.000</b>	<b>6.556.480.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	BQL Khu kinh tế Vân Phong				0	
	Đường QL1A đi Đầm Môn: Gói thầu số 07 xây dựng hệ thống đường	6.556.480.000	6.556.480.000		0	
<b>4</b>	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>472.441.741.179</b>	<b>472.441.741.179</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
<b>4.1</b>	<b>Kiểm toán tại Sở Tài chính</b>	<b>453.431.813.063</b>	<b>453.431.813.063</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	<b>Kiểm toán tại Sở Tài chính</b>	<b>423.223.000.000</b>	<b>423.223.000.000</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	Theo dõi nguồn CCTL chuyển năm sau do kiểm toán xác định tăng thêm	423.223.000.000	423.223.000.000		0	
b	<b>Quỹ phòng chống thiên tai</b>	<b>7.865.362.901</b>	<b>7.865.362.901</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
-	Chuyển quyết toán năm sau khi đủ hồ sơ, chứng từ quyết toán theo quy định	7.865.362.901	7.865.362.901		0	
c	<b>Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh</b>	<b>69.450.162</b>	<b>69.450.162</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
-	Giảm trích lập quỹ bổ sung thu nhập trong năm 2018 đồng thời tăng nguồn hoàn trả kinh phí ủy thác phải trả bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định	69.450.162	69.450.162		0	
d	<b>Huyện Khánh Sơn</b>	<b>17.382.000.000</b>	<b>17.382.000.000</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
-	Theo dõi trong kết dư sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí BSMT còn nhiệm vụ chi	17.382.000.000	17.382.000.000		0	
e	<b>Thị xã Ninh Hòa</b>	<b>4.892.000.000</b>	<b>4.892.000.000</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
-	Theo dõi trong kết dư sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí BSMT còn nhiệm vụ chi	4.892.000.000	4.892.000.000		0	
<b>4.2</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>35.660.000</b>	<b>35.660.000</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
-	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tăng số phải trích lập các quỹ từ nguồn lãi dự thu các hợp đồng tiền gửi	35.660.000	35.660.000		0	
<b>4.3</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>202.627.084</b>	<b>202.627.084</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng tăng số phải trích lập các quỹ từ nguồn lãi dự thu các hợp đồng tiền gửi	202.627.084	202.627.084		0	
<b>4.4</b>	<b>Sở Công thương</b>	<b>181.805.635</b>	<b>181.805.635</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	<b>Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại</b>	<b>181.805.635</b>	<b>181.805.635</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	Tăng số phải trích lập các quỹ	130.448.183	130.448.183		0	
-	Tăng số chưa phân bổ	51.357.452	51.357.452		0	
<b>4.5</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>432.905.989</b>	<b>432.905.989</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	<b>Tiền ký quỹ phục hồi môi trường</b>	<b>432.905.989</b>	<b>432.905.989</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	Công ty TNHH Dịch vụ - Xây dựng Khánh Sơn	161.289.975	161.289.975		0	
	Công ty TNHH Phước Thành	3.335.722	3.335.722		0	
	Công ty TNHH MTV Hàng Hải	164.267.631	164.267.631		0	
	Công ty cổ phần Du lịch Khoáng nông Nha Trang Seafoods F17	87.721.438	87.721.438		0	
	Công ty cổ phần Ponaga	16.291.223	16.291.223		0	
<b>4.6</b>	<b>Sở NN và PTNT</b>	<b>180.235.224</b>	<b>180.235.224</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	Dự án Đề Ninh Hà	180.235.224	180.235.224		0	
<b>4.7</b>	<b>Huyện Diên Khánh</b>	<b>11.717.768.000</b>	<b>11.717.768.000</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	NS tính cho tạm ứng để đền bù hỗ trợ TDC dự án mở rộng QL1A phần đi qua đô thị do NS tính chi trả không sử dụng hết	11.717.768.000	11.717.768.000		0	
<b>4.8</b>	<b>Huyện Vạn Ninh</b>	<b>2.983.125.641</b>	<b>2.983.125.641</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	<b>Phòng TC-KH</b>	<b>2.465.702.641</b>	<b>2.465.702.641</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	Theo dõi trong kết dư nguồn CCTL chuyển nguồn thiếu để sử dụng đúng mục đích	115.558.000	115.558.000		0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
	Theo dõi nguồn CCTL chuyển năm sau do kiểm toán xác định tăng thêm từ nguồn 40% thu học phí	2.350.144.641	2.350.144.641		0	
b	<b>BQLDA huyện Vạn Ninh</b>	<b>517.423.000</b>	<b>517.423.000</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
	Gọi thầu số 08: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí xây dựng, chi phí hạng mục chung và chi phí dự phòng) Dự án Kè bờ biển thị trấn Vạn Giã (gđ 1)	517.423.000	517.423.000		0	
4.9	<b>Huyện Cam Lâm</b>	<b>3.275.800.543</b>	<b>3.275.800.543</b>		<b>0</b>	<b>0,00</b>
a	<b>Phòng TC-KH</b>	<b>3.109.603.000</b>	<b>3.109.603.000</b>		<b>0</b>	
	Theo dõi trong kết dư sử dụng đúng mục đích nguồn CCTL	1.657.000.000	1.657.000.000		0	
	Theo dõi nguồn kinh phí ngân sách huyện hết nhiệm vụ chi đang chuyển nguồn sang năm 2019	1.452.603.000	1.452.603.000		0	
b	<b>UBND xã Cam An Bắc</b>	<b>17.197.543</b>	<b>17.197.543</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Tăng nguồn tăng thu chuyển nguồn	17.197.543	17.197.543		0	
c	<b>UBND xã Cam Hải Đông</b>	<b>149.000.000</b>	<b>149.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Tăng nguồn CCTL chuyển sang năm 2019	149.000.000	149.000.000		0	
5	<b>GIÁM LỖ</b>	<b>15.511.885.416</b>	<b>15.511.885.416</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
5.1	<b>Cục Thuế</b>	<b>162.307.052</b>	<b>162.307.052</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
a	Công ty CP Thanh Yên Văn Phong (MST: 4200733876).	162.307.052	162.307.052		0	
5.2	<b>Chi cục Thuế thành phố Nha Trang</b>	<b>15.349.578.364</b>	<b>15.349.578.364</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
a	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Văn Đức (MST: 4201699353).	4.618.315.691	4.618.315.691		0	
b	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Liên Hưng (MST:4201219374).	2.131.524.888	2.131.524.888		0	
c	Công ty cổ phần Thành Hưng NT (MST:4200340265).	476.318.079	476.318.079		0	
d	Công ty TNHH Lan Anh (MST: 4200723980).	8.123.419.706	8.123.419.706		0	
6	<b>GIÁM THUẾ TNDN PHẢI NỘP</b>	<b>39.388.712</b>	<b>39.388.712</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
a	Công ty CP đầu tư VCN (MST 4200644489)	39.388.712	39.388.712		0	
II	<b>Chuyên đề BT</b>	<b>64.919.026.982</b>	<b>59.451.946.982</b>	<b>91,6</b>	<b>5.467.080.000</b>	<b>8,42</b>
1	<b>Giảm dự toán thanh toán năm sau</b>	<b>14.605.512.818</b>	<b>9.293.207.818</b>	<b>63,6</b>	<b>5.312.305.000</b>	<b>36,37</b>
1.1	Dự án Đường số 4 (đường số 6-đường 23), phía Tây Lê Hồng Phong	5.962.939.000	5.962.939.000		0	
	Chi phí xây dựng	5.931.643.000	5.931.643.000		0	
	Chi phí QLDA của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	31.296.000	31.296.000		0	
1.2	Dự án Hệ thống thoát nước mưa (Giai đoạn 2), KDL Bắc bán đảo Cam Ranh	3.330.268.818	3.330.268.818		0	
	Chi phí xây lắp	2.086.542.000	2.086.542.000		0	
	Chi phí quản lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.243.726.818	1.243.726.818		0	
1.3	Dự án Hệ thống tuyến đường nhánh KDL Bắc bán đảo Cam Ranh	5.312.305.000	0		5.312.305.000	
	Chi phí xây lắp	4.079.505.000			4.079.505.000	
	Chi phí quản lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.232.800.000			1.232.800.000	
2	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>50.313.514.164</b>	<b>50.158.739.164</b>	<b>99,7</b>	<b>154.775.000</b>	<b>0,3</b>
2.1	Dự án Hệ thống thoát nước mưa (Giai đoạn 2), KDL Bắc bán đảo Cam Ranh	17.037.882.166	17.037.882.166		0	
	Chi phí lãi vay	17.037.882.166	17.037.882.166		0	
2.2	Dự án Hệ thống tuyến đường nhánh KDL Bắc bán đảo Cam Ranh	33.275.631.998	33.120.856.998		154.775.000	
	Chi phí lãi vay	33.120.856.998	33.120.856.998		0	
	Chi phí xây lắp	154.775.000			154.775.000	
III	<b>CUỘC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017</b>	<b>1.849.105.797.854</b>	<b>1.828.145.901.037</b>	<b>98,9</b>	<b>20.959.896.817</b>	<b>1,1</b>
1	<b>Các khoản kiến nghị tăng thu ngân sách:</b>	<b>31.341.285.592</b>	<b>31.144.527.775</b>	<b>99,4</b>	<b>196.757.817</b>	<b>0,6</b>
1.1	Cục Thuế quản lý	25.116.645.499	25.116.645.499		0	
	Công ty TNHH Sản Xuất và Xây Dựng Khánh Hòa	81.205.273	81.205.273		0	
	Công ty TNHH Thương mại Virgo Nha Trang	6.384.747.013	6.384.747.013		0	
	Công ty Cổ phần Tân Việt	149.148.704	149.148.704		0	
	Công ty Cổ phần Ponaga	106.284.219	106.284.219		0	
	Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Quốc Tế	113.547.000	113.547.000		0	
	Công ty Cổ phần Du lịch Nhật Minh	1.039.641.826	1.039.641.826		0	
	Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	106.104.290	106.104.290		0	
	Công ty TNHH Đầu tư nhà An Khánh	1.869.838.789	1.869.838.789		0	
	Công ty TNHH Xây lắp điện Nha Trang	109.353.960	109.353.960		0	
	Công ty TNHH Nam Phát	18.782.837	18.782.837		0	
	Công ty TNHH Kỹ thuật Địa chất An Bình	76.441.989	76.441.989		0	
	Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư	142.355.536	142.355.536		0	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vĩnh Nha Trang	910.509.197	910.509.197		0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư P.H Nha Trang	3.109.285.943	3.109.285.943		0	
	Công ty Cổ phần Cà phê Mê Trang	129.196.515	129.196.515		0	
	Công ty TNHH Tư Vấn và Đầu Tư Trung Tín	118.992.000	118.992.000		0	
	Công ty Cổ phần Crystal Bay	546.363.636	546.363.636		0	
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VNECO 9	1.568.554.545	1.568.554.545		0	
	Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị và Xây dựng giao thông Khánh Hòa	6.978.379.919	6.978.379.919		0	
	Công ty Cổ phần Phát triển nhà và đô thị HUD Nha Trang	1.329.936.688	1.329.936.688		0	
	Công ty Cổ phần Văn Lang	51.211.859	51.211.859		0	
	Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhà Thái Xuân	135.056.817	135.056.817		0	
	Công ty TNHH Sao Mai Thế Kỳ 21	41.706.944	41.706.944		0	
1.2	Chi cục Thuế Tp Nha Trang quản lý	4.171.307.068	4.171.307.068		0	
	Công ty TNHH Thương mại và Vật liệu xây dựng Việt Anh	102.412.694	102.412.694		0	
	Công ty TNHH Kiến Trúc - Xây dựng 26	54.190.701	54.190.701		0	
	Công ty TNHH XD 189	72.282.840	72.282.840		0	
	Công ty TNHH Hoàng Phú Thái	144.180.798	144.180.798		0	
	Công ty TNHH Công trình Xây dựng Trường Thịnh	152.045.120	152.045.120		0	
	Công ty TNHH Thiện Long Nha Trang	101.830.416	101.830.416		0	
	Công ty TNHH Thương Mại & Du lịch Đàm Long	16.760.000	16.760.000		0	
	Công ty TNHH MTV ACC Nha Trang	1.153.135.105	1.153.135.105		0	
	Công ty TNHH Xây Dựng NT Minh Tuấn	14.909.865	14.909.865		0	
	Công ty TNHH Xây dựng Khánh An	312.541.164	312.541.164		0	
	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng CIC	134.386.058	134.386.058		0	
	Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định và Xây dựng Thành Phát	157.837.919	157.837.919		0	
	Công ty TNHH Dũng Lợi	222.230.596	222.230.596		0	
	Công ty TNHH Phương Long Bình	58.172.545	58.172.545		0	
	Công ty TNHH Quốc Nguyên	55.564.125	55.564.125		0	
	Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ MH	69.612.394	69.612.394		0	
	Công ty TNHH Đầu tư Khách sạn và Du lịch Nha Trang	1.123.800.256	1.123.800.256		0	
	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng An Huy Khánh Hòa	53.496.382	53.496.382		0	
	Công ty TNHH Xây dựng Thành Danh	51.840.458	51.840.458		0	
	Công ty TNHH Xây dựng Khánh Hội	30.388.859	30.388.859		0	
	Công ty TNHH Tuệ Nhân Plus	38.535.500	38.535.500		0	
	Công ty TNHH Thịnh Đức Tiến	51.153.273	51.153.273		0	
1.3	Chi cục Thuế TP Cam Ranh quản lý	797.051.127	797.051.127		0	
	Công ty TNHH Đông Đô	51.299.417	51.299.417		0	
	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch Vụ Cát Khánh	156.793.748	156.793.748		0	
	Công ty TNHH 791	55.835.729	55.835.729		0	
	Công ty TNHH Hưng Lộc	34.012.014	34.012.014		0	
	Công ty TNHH XD Đại Lộc	54.099.067	54.099.067		0	
	Công ty Cổ phần Xây Dựng Và Thương Mại Tân Phú Hưng	133.388.975	133.388.975		0	
	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng TAL	96.679.600	96.679.600		0	
	Chi Nhánh Cam Ranh - Công ty TNHH Đá Hóa An 1	71.728.200	71.728.200		0	
	Công ty TNHH Ngọc Minh Ánh	39.172.688	39.172.688		0	
	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây lắp Đại An	104.041.689	104.041.689		0	
1.4	Chi cục Thuế thị xã Ninh Hòa quản lý	297.560.952	297.560.952		0	
	Công ty TNHH Hiệp Thành Phát	12.287.427	12.287.427		0	
	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Mạnh Trung	8.927.750	8.927.750		0	
	Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Vĩnh Nguyên	56.274.153	56.274.153		0	
	Công ty TNHH Xây dựng Ivcon	53.394.545	53.394.545		0	
	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thiên Ân	37.935.141	37.935.141		0	
	Công Ty TNHH Chế biến dăm gỗ Đại Thắng Ninh Tây	105.031.320	105.031.320		0	
	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng Vĩnh Hưng Phát	23.710.616	23.710.616		0	
1.5	Chi cục Thuế Khánh Sơn quản lý	113.780.765	113.780.765		0	
	DNTN Hùng Anh	60.493.160	60.493.160		0	
	DNTN Hạp Thịnh	41.549.275	41.549.275		0	
	Công ty TNHH Minh Thiện KS	11.130.000	11.130.000		0	
	Công ty TNHH Sắt Thép Khánh Sơn	608.330	608.330		0	
1.6	Chi cục Thuế Khánh Vĩnh quản lý	658.497.824	461.740.007		196.757.817	
	Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Nguyễn Hùng	60.939.960	60.939.960		0	
	Công ty TNHH SX TM - Xây dựng Gia Hợp	236.939.174	236.939.174		0	
	Công ty TNHH Tân Khánh Hòa KH	108.209.878	108.209.878		0	
	Công Ty TNHH Dịch Vụ - Xây Dựng Khánh Sơn	55.650.995	55.650.995		0	
	Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Phúc Bình Minh	196.757.817			196.757.817	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
1.7	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh	39.101.652	39.101.652		0	
1.8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	5.628.000	5.628.000		0	
	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công Khánh Hòa	5.628.000	5.628.000		0	
1.9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	19.458.900	19.458.900		0	
	Chi cục Thủy sản	19.458.900	19.458.900		0	
1.10	Sở Văn Hóa và Thể thao	66.242.805	66.242.805		0	
	Trung tâm dịch vụ Thi đấu Thể thao	50.042.805	50.042.805		0	
	Thư viện tỉnh Khánh Hòa	16.200.000	16.200.000		0	
1.11	Đoàn TNCSS Hồ Chí Minh	56.011.000	56.011.000		0	
	Tỉnh Đoàn	30.000.000	30.000.000		0	
	Nhà thiếu nhi	26.011.000	26.011.000		0	
2	Chi tiết phát hiện các sai sót khác (giảm lỗ)	403.564.242.272	403.564.242.272	100,0	0	0,0
2.1	Cục Thuế quản lý	373.197.398.836	373.197.398.836		0	
	Công ty TNHH Sản Xuất và Xây Dựng Khánh Hòa	517.924.584	517.924.584		0	
	Công ty TNHH Thương mại Virgo Nha Trang	996.520.260	996.520.260		0	
	Công ty CP Du lịch Sinh thái Thanh Vân	26.619.365.850	26.619.365.850		0	
	Công ty CP Du lịch Nhật Minh	2.537.559.301	2.537.559.301		0	
	Công ty CP Kỹ thuật Cầu đường An Phong	805.249.800	805.249.800		0	
	Công ty CP Thương mại Dầu tư P.H Nha Trang	4.966.603.248	4.966.603.248		0	
	Công ty CP Cà phê Mê Trang	1.291.965.153	1.291.965.153		0	
	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển nhà Thái Xuân	4.373.259.363	4.373.259.363		0	
	Công ty CP Hoàn Cầu Nha Trang	331.088.951.277	331.088.951.277		0	
2.2	Chi cục Thuế Nha Trang quản lý	11.232.117.149	11.232.117.149		0	
	Công ty TNHH Tuệ Nhân Plus	6.541.370.318	6.541.370.318		0	
	Công ty TNHH Phương Long Bình	581.725.455	581.725.455		0	
	Công ty TNHH Thương mại và Vật liệu xây dựng Việt Anh	549.858.939	549.858.939		0	
	Công ty TNHH Thiện Long Nha Trang	1.985.696.459	1.985.696.459		0	
	Công ty TNHH Xây Dựng NT Minh Tuấn	451.410.884	451.410.884		0	
	Công ty TNHH Hoàng Phú Thái	1.122.055.094	1.122.055.094		0	
2.3	Chi cục Thuế Khánh Vĩnh quản lý	19.134.726.287	19.134.726.287		0	
	Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Nguyễn Hùng	17.655.553.106	17.655.553.106		0	
	Công ty TNHH MTV Tân Đại Minh KV	1.479.173.181	1.479.173.181		0	
3	Các khoản thu hồi, giảm chi ngân sách:	208.760.490.169	207.773.543.169	99,5	986.947.000	0,5
3.1	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	26.704.799.062	25.771.466.062	96,5	933.333.000	3,5
a	Sở Tài chính	21.069.801.650	20.969.801.650	0	100.000.000	
	Thu hồi Quỹ phát triển nhà	828.000.000	828.000.000			
	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Nam Khánh Hòa	1.081.799.028	1.081.799.028			
	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bắc Khánh Hòa	3.052.900.818	3.052.900.818		0	
	HTX Quyết Thắng	1.148.119.704	1.148.119.704		0	
	Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư	1.523.058.300	1.523.058.300		0	
	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh	692.923.800	692.923.800			
	Hội Trí thức	100.000.000			100.000.000	
	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	12.643.000.000	12.643.000.000			
	BV Đa liễu	518.000.000	518.000.000			
	BV CK Tâm thần	1.612.000.000	1.612.000.000			
	BV Nhiệt đới	1.407.000.000	1.407.000.000			
	TTYT Cam Ranh	630.000.000	630.000.000			
	TTYT Vạn Ninh	1.477.000.000	1.477.000.000			
	TTYT Ninh Hòa	2.251.000.000	2.251.000.000			
	TTYT Diên Khánh	1.396.000.000	1.396.000.000			
	TTYT Khánh Vĩnh	1.398.000.000	1.398.000.000			
	TTYT Khánh Sơn	1.954.000.000	1.954.000.000			
b	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN & PTNT tỉnh Khánh Hòa				0	
	Dự án đường số 4 khu dân cư Tây Lê Hồng Phong đoạn từ đường số 23- đến số 28: Gói thầu số 4	142.345.000	142.345.000		0	
c	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình DD & CN tỉnh Khánh Hòa				0	
	Dự án Trường THPT Nam Nha Trang (giai đoạn 1)				0	
	Gói thầu A1: Phá dỡ hiện trạng (giai đoạn 1)	487.578.000	487.578.000		0	
	Gói thầu A1a: Gói thầu A1a: Phá dỡ hiện trạng đợt 2 giai đoạn 1	49.795.000	49.795.000		0	
d	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa				0	
	Dự án Cơ sở hạ tầng khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, thành phố Nha Trang				0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
	Gói thầu: Khối lượng san nền dờ đang trong diện tích 90.010,99m2 của gói thầu số 01-San nền (GĐ1) và kê sồng	833.333.000			833.333.000	
	Gói thầu: Thi công hạng mục mương thoát nước chính dọc đường Nguyễn Tất Thành	32.066.000	32.066.000		0	
	Gói thầu: Thi công xây dựng hạng mục san nền phần san nền khu vực trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn và trung tâm Đào tạo Thanh niên	302.576.000	302.576.000		0	
	Gói thầu: Tư vấn khảo sát và lập hồ sơ thiết kế BVTC- Dự toán hạng mục san nền toàn bộ dự án và 02 mương thoát nước chính	13.599.000	13.599.000		0	
	Gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng phần san nền khu vực trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn và trung tâm Đào tạo Thanh niên	12.867.000	12.867.000		0	
e	Phòng KT-HT huyện Khánh Vĩnh				0	
	Dự án: Khu tái định cư Gia Lợi (gói thầu thi công xây dựng công trình Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật và nhà ở tái định cư)	32.574.000	32.574.000		0	
f	UBND huyện Khánh Sơn				0	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	960.000.000	960.000.000		0	
	Văn phòng Huyện Ủy	332.665.667	332.665.667		0	
g	Trung Tâm Phát triển Quỹ đất	453.960.000	453.960.000		0	
h	Trung tâm Y tế TP Nha Trang	141.638.745	141.638.745		0	
i	Trung tâm Y tế Ninh Hòa	954.000.000	954.000.000		0	
j	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh	886.000.000	886.000.000		0	
3.2	Thu hồi kinh phí thừa	34.165.204.107	34.165.204.107	100,0	0	0,0
a	Sở Tài chính	4.514.000.000	4.514.000.000		0	
b	UBND thành phố Cam Ranh	3.880.956.879	3.880.956.879		0	
b.1	Phòng Tài chính Kế hoạch	2.533.697.000	2.533.697.000		0	
b.2	Các đơn vị cấp xã	1.347.259.879	1.347.259.879		0	
	Cam Thành Nam	104.839.640	104.839.640		0	
	Cam Phước Đông	397.927.400	397.927.400		0	
	Cam Thịnh Đông	46.705.480	46.705.480		0	
	Cam Thịnh Tây	67.554.520	67.554.520		0	
	Cam Lập	29.730.880	29.730.880		0	
	Cam Bình	32.630.280	32.630.280		0	
	Cam Nghĩa	135.453.863	135.453.863		0	
	Cam Phúc Bắc	132.906.880	132.906.880		0	
	Cam Phúc Nam	74.463.056	74.463.056		0	
	Cam Phú	75.426.000	75.426.000		0	
	Cam Thuận	32.568.880	32.568.880		0	
	Cam Lộc	38.331.120	38.331.120		0	
	Cam Linh	17.490.440	17.490.440		0	
	Cam Lợi	55.114.320	55.114.320		0	
	Ba Ngòi	106.117.120	106.117.120		0	
b.3	UBND thị xã Ninh Hòa	6.154.211.000	6.154.211.000		0	
	Tại phòng Tài chính - kế hoạch	5.891.768.000	5.891.768.000		0	
	Xã Ninh Quang	83.286.000	83.286.000		0	
	Xã Ninh Phú	99.735.000	99.735.000		0	
	Phường Ninh Hiệp	79.422.000	79.422.000		0	
b.4	UBND huyện Khánh Vĩnh	6.222.214.250	6.222.214.250		0	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.975.117.250	5.975.117.250		0	
	Các xã, thị trấn: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	202.000.000	202.000.000		0	
	Xã Giang Ly	2.497.000	2.497.000		0	
	Xã Khánh Bình	42.600.000	42.600.000		0	
b.5	UBND huyện Khánh Sơn	9.538.797.000	9.538.797.000		0	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9.132.495.000	9.132.495.000		0	
	Thị trấn Tô Hạp	97.052.000	97.052.000		0	
	Xã Ba Cùm Nam	254.250.000	254.250.000		0	
	Xã Sơn Hiệp	55.000.000	55.000.000		0	
b.6	UBND TP Nha Trang	1.745.981.600	1.745.981.600		0	
b.7	UBND huyện Vạn Ninh	772.504.378	772.504.378		0	
b.7	UBND huyện Cam Lâm	1.336.539.000	1.336.539.000		0	
3.3	Giảm dự toán, thanh toán năm sau	1.836.122.000	1.782.508.000	97,1	53.614.000	2,9
a	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN & PTNT tỉnh Khánh Hòa				0	
	Dự án đầu tư Đường số 28 Khu dân cư Tây Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang (giai đoạn 1); gói thầu số 04: Thi công xây lắp Đường số 28 Khu dân cư Tây Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang (giai đoạn 1)	51.079.000	51.079.000		0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
b	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình DD & CN tỉnh Khánh Hòa			0	0	
	<i>Dự án Trường THPT Nam Nha Trang (giai đoạn 1); Gói thầu A3_ Khởi hành chính, học tập 1, bể nước ngầm, sân BT, trụ cờ, nhà xe,...</i>	281.629.000	281.629.000		0	
c	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa				0	
	<i>Dự án Cơ sở hạ tầng khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, thành phố Nha Trang</i>				0	
	<i>Gói thầu số 11: Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1</i>	63.792.000	63.792.000		0	
	<i>Gói thầu: Tư vấn khảo sát và lập hồ sơ thiết kế BVTC- Dự toán hạng mục san nền toàn bộ dự án và 02 mương thoát nước chính</i>	49.807.000			49.807.000	
	<i>Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1</i>	3.807.000			3.807.000	
d	Ban QLDA ĐT Thành phố Cam Ranh				0	
	<i>Dự án Kè bảo vệ hai bờ sông Trà Long: Gói thầu số 8</i>	295.379.000	295.379.000		0	
e	Ban QLDA các công trình XD Ninh Hòa				0	
-	<i>Dự án thoát lũ Tân Lâm - giai đoạn II: Gói thầu xây lắp</i>	524.735.000	524.735.000		0	
f	Phòng KT-HT huyện Khánh Vĩnh				0	
	<i>Dự án Nâng cấp mở rộng, hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã trung tâm huyện: Khánh Nam, Khánh Thành, Sông Cầu; Gói thầu thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình</i>	49.722.000	49.722.000		0	
g	Ban QLDA ĐT huyện Khánh Sơn				0	
	<i>Dự án đường và cầu treo Cam Khánh: Gói thầu xây lắp</i>	62.171.000	62.171.000		0	
	<i>Dự án Kè bờ suối Tà Lương: Gói thầu xây lắp</i>	56.001.000	56.001.000		0	
h	UBND huyện Khánh Vĩnh				0	
	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch</i>	398.000.000	398.000.000		0	
<b>3.4</b>	<b>Nộp ngân sách cấp trên</b>	<b>4.006.000.000</b>	<b>4.006.000.000</b>	<b>100,0</b>	<b>0</b>	
a	Phòng Tài chính Kế hoạch Khánh Sơn	4.006.000.000	4.006.000.000		0	
3.5	Bổ trí nguồn hoàn trả	131.180.500.000	131.180.500.000		0	
a	Sở Tài chính	130.775.600.000	130.775.600.000		0	
b	Thị xã Ninh Hòa				0	
	<i>Phòng Tài chính Kế hoạch</i>	404.900.000	404.900.000		0	
3.6	Kiến nghị xử lý tài chính khác	10.867.865.000	10.867.865.000	0	0	0
a	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN & PTNT tỉnh Khánh Hòa				0	
	<i>Dự án đường số 4 khu dân cư Tây Lê Hồng Phong đoạn từ đường số 23- đến số 28: Gói thầu số 4</i>	109.498.000	109.498.000		0	
	<i>Dự án đầu tư Đường số 28 Khu dân cư Tây Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang (giai đoạn 1): Gói thầu số 4</i>	115.903.000	115.903.000		0	
b	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa				0	
	<i>Dự án Cơ sở hạ tầng khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, thành phố Nha Trang</i>				0	
	<i>Gói thầu Xây lắp số 1: hạng mục san nền, kè bờ sông</i>	9.601.000.000	9.601.000.000		0	
	<i>Gói thầu số 11: Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1</i>	94.528.000	94.528.000		0	
	<i>Gói thầu: Thi công hạng mục mương thoát nước chính dọc đường Nguyễn Tất Thành</i>	53.000.000	53.000.000		0	
c	Ban QLDA ĐT Thành phố Cam Ranh				0	
	<i>Dự án Đường Dốc Sạn - Suối Hai (đoạn từ ấp Bà Hùng đến cống Km1+741,73): Gói thầu số 1</i>	51.015.000	51.015.000		0	
	<i>Dự án Kè bảo vệ hai bờ sông Trà Long: Gói thầu số 8</i>	685.752.000	685.752.000		0	
d	Phòng KT-HT huyện Khánh Vĩnh				0	
	<i>Dự án: Khu tái định cư Gia Lợi (gói thầu thi công xây dựng công trình Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật và nhà ở tái định cư)</i>	96.738.000	96.738.000		0	
	<i>Dự án Nâng cấp mở rộng, hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã trung tâm huyện: Khánh Nam, Khánh Thành, Sông Cầu (gói thầu thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình)</i>	60.431.000	60.431.000		0	
<b>4</b>	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>1.205.439.779.821</b>	<b>1.185.663.587.821</b>	<b>98,36</b>	<b>19.776.192.000</b>	<b>1,64</b>

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
<b>4.1</b>	<b>Kiểm toán tại Cục Thuế</b>	<b>18.994.730.546</b>	<b>18.994.730.546</b>		<b>0</b>	
	Công ty CP Thương mại và Du lịch Quốc Tế	18.994.730.546	18.994.730.546		0	
<b>4.2</b>	<b>Kiểm toán tại Sở Tài chính</b>	<b>1.015.479.558.454</b>	<b>995.703.366.454</b>		<b>19.776.192.000</b>	
	Nguồn kinh phí đo đạc, lập bản đồ	23.430.000.000	23.430.000.000		0	
	Nguồn thu tiền sử dụng đất bố trí cho các dự án đầu tư	46.901.000.000	46.901.000.000		0	
	KH vốn Cải tạo nâng cấp kênh chính nam HCN cam ranh và kênh chính HCN Suối Dầu 47trđ đã hết nhiệm vụ chi nhưng địa phương thực hiện chi chuyển nguồn	47.000.000	47.000.000		0	
	Tăng nguồn CCTL chuyển qua năm sau so với số báo cáo Bộ Tài chính	40.004.900.000	40.004.900.000		0	
	Theo dõi sử dụng đúng mục đích nguồn CCTL từ 50% tăng thu NSDP năm 2017	249.475.500.000	249.475.500.000		0	
	Bổ trí kế hoạch vốn đề thu hồi các khoản ứng trước dự toán chi đầu tư từ năm 2014, 2015	23.734.288.115	19.421.224.115		4.313.064.000	
	Bổ trí dự toán đề thu hồi các khoản ứng trước dự toán chi thường xuyên	14.251.000.000	14.251.000.000		0	
	Thu hồi các khoản tạm ứng NSDP kéo dài nhiều năm	152.362.793.000	142.285.665.000		10.077.128.000	
	Theo dõi để thu hồi các khoản tạm ứng từ năm 2016 trở đi của ngân sách địa phương	344.488.390.000	339.102.390.000		5.386.000.000	
	Báo cáo Bộ Tài chính có biện pháp thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách Trung ương	14.250.000.000	14.250.000.000		0	
	Bổ sung quỹ dự trữ tài chính	56.774.500.000	56.774.500.000		0	
	Chưa trích 10% từ tiền sử dụng đất của các dự án phát triển nhà ở thương mại và các dự án khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh để thành lập quỹ phát triển nhà ở theo quy định tại Nghị quyết 15/2011/NQ-HĐND ngày 07/12/2011 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (Chi tiết Phụ lục số 09c/BCKT-NSDP).	25.918.187.339	25.918.187.339		0	
	Hoàn thiện thủ tục điều chỉnh Dự án trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn ứng phó biến đổi khí hậu TP Nha Trang từ nguồn vốn XDCB tập trung để tiếp tục được sử dụng nguồn kinh phí 23.842trđ.	23.842.000.000	23.842.000.000		0	
<b>4.3</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và XH</b>	<b>50.652.000</b>	<b>50.652.000</b>		<b>0</b>	
	Theo dõi và sử dụng đúng mục đích nguồn CCTL tăng thêm	20.260.800	20.260.800		0	
	Tăng số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối kỳ tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công	30.391.200	30.391.200		0	
<b>4.4</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển NT</b>	<b>143.428.776</b>	<b>143.428.776</b>		<b>0</b>	
	Theo dõi và sử dụng đúng mục đích nguồn CCTL tăng thêm	125.011.173	125.011.173		0	
	Tăng số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối kỳ này tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y	18.417.603	18.417.603		0	
<b>4.5</b>	<b>Ngân sách thành phố Cam Ranh</b>	<b>86.307.776.200</b>	<b>86.307.776.200</b>		<b>0</b>	
a	Phòng Tài chính - Kế Hoạch	79.915.877.000	79.915.877.000		0	
	Thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách kéo dài nhiều năm	1.376.000.000	1.376.000.000		0	
	Theo dõi sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí đầu tư XDCB	43.884.317.000	43.884.317.000		0	
	Theo dõi nguồn tăng thu tồn trong kết dư ngân sách để sử dụng đúng mục đích	22.736.000.000	22.736.000.000		0	
	Theo dõi, sử dụng nguồn dự phòng còn dư theo mục đích kết dư ngân sách	11.919.560.000	11.919.560.000		0	
b	Tại các xã	6.391.899.200	6.391.899.200		0	
	Theo dõi, sử dụng nguồn dự phòng còn dư theo mục đích kết dư ngân sách	6.391.899.200	6.391.899.200		0	
c	Thị xã Ninh Hòa	30.385.574.894	30.385.574.894		0	
c.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	24.938.000.000	24.938.000.000		0	
	Tăng nguồn cải cách tiền lương chuyển sang năm sau số kiểm toán xác định tăng thêm so với số địa phương báo cáo.	10.365.000.000	10.365.000.000		0	
	Theo dõi trong kết dư sử dụng đúng mục đích nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán.	14.573.000.000	14.573.000.000		0	
c.2	Tại các xã	5.447.574.894	5.447.574.894		0	
	Theo dõi trong kết dư sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu còn nhiệm vụ chi.	3.028.888.000	3.028.888.000		0	
	Theo dõi trong kết dư sử dụng đúng mục đích nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán.	2.418.686.894	2.418.686.894		0	
<b>4.6</b>	<b>Huyện Khánh Sơn</b>	<b>7.436.685.000</b>	<b>7.436.685.000</b>		<b>0</b>	
	Báo cáo nguồn CCTL tăng thêm	1.396.201.000	1.396.201.000		0	

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
	Theo dõi số bổ sung có mục tiêu còn nhiệm vụ chi đang tồn trong kết dư ngân sách	6.040.484.000	6.040.484.000		0	
<b>4.7</b>	<b>Huyện Khánh Vĩnh</b>	<b>42.701.647.000</b>	<b>42.701.647.000</b>		<b>0</b>	
	Phòng Tài chính huyện Khánh Vĩnh	42.701.647.000	42.701.647.000		0	
4.8	Tại các đơn vị đối chiếu	3.939.726.951	3.939.726.951		0	
a	Kiến nghị tăng	4.152.947.595	4.152.947.595		0	
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	3.635.869.634	3.635.869.634		0	
	Trường Cao Đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang	61.669.187	61.669.187		0	
	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa	455.408.774	455.408.774		0	
b	Kiến nghị giảm	213.220.644	213.220.644		0	
-	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ninh Hòa	213.220.644	213.220.644		0	
<b>IV</b>	<b>Cuộc kiểm toán NSDP năm 2013 tại tỉnh Khánh Hòa</b>	<b>7.155.051.593</b>	<b>6.520.381.000</b>	<b>91,1</b>	<b>634.670.593</b>	<b>8,9</b>
<b>1</b>	<b>Kiến nghị tăng thu</b>	<b>500.455.593</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>500.455.593</b>	<b>100,0</b>
1.1	Công ty TNHH Hoàng Phú DK	500.455.593	0		500.455.593	0
<b>2</b>	<b>Kiến nghị giảm chi đầu tư</b>	<b>6.654.596.000</b>	<b>6.520.381.000</b>	<b>98,0</b>	<b>134.215.000</b>	<b>2,0</b>
2.1	Cảng cá Đại Lãnh	68.868.000	68.868.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 06	43.483.000	43.483.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 6b	25.385.000	25.385.000	100,0	0	0,0
2.2	Đường TL5 ĐT(65-12): gói thầu xây lắp	382.161.000	382.161.000	100,0	0	0,0
2.3	Cầu Phú Cốc huyện Diên Khánh	522.768.000	522.768.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu thi công	521.173.000	521.173.000	100,0	0	0,0
	- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	1.595.000	1.595.000	100,0	0	0,0
2.4	Đường Cơ động và Bến cập tàu xã đảo Cam Bình	2.040.675.000	2.040.675.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 01: Các tuyến đường giao thông nông thôn Bình Ba và Bình Hưng	369.005.000	369.005.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 02: Cầu tàu Bình Ba, Bình Hưng	1.293.110.000	1.293.110.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu xây lắp số 03	302.958.000	302.958.000	100,0	0	0,0
	- Chi phí khảo sát và thiết kế BVTC-DT	3.008.000	3.008.000	100,0	0	0,0
	- Chi phí khảo sát lập dự án đầu tư bổ sung	72.594.000	72.594.000	100,0	0	0,0
2.5	Cầu vượt lũ xã Diên Đồng: Gói thầu thi công xây dựng	391.459.000	391.459.000	100,0	0	0,0
2.6	Cầu Phú Lộc qua Sông Cái huyện Diên Khánh (Công trình đỡ đang)	171.806.000	37.591.000	21,9	134.215.000	78,1
	- Gói thầu số 01: xây lắp phần cầu Phú Lộc	70.892.000	0	0,0	70.892.000	100,0
	- Gói thầu số 02: Thi công xây lắp đường dẫn (Hệ thống đường dẫn đầu cầu phía Bắc)	63.323.000	0	0,0	63.323.000	100,0
	- Gói thầu số 07: Thi công hệ thống điện chiếu sáng cầu và đường dẫn đầu cầu phía Bắc	7.900.000	7.900.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 15: Thi công xây lắp đường dẫn đầu cầu phía Nam	7.367.000	7.367.000	100,0	0	0,0
	- Chi phí khảo sát thiết kế điện chiếu sáng cầu và đường dẫn	22.324.000	22.324.000	100,0	0	0,0
2.7	Khu tái định cư Vĩnh Yên	1.009.326.000	1.009.326.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 01: Hệ thống giao thông và thoát nước mưa lô N1	106.296.000	106.296.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 20: Đường L và hệ thống thoát nước mưa lô	350.854.000	350.854.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 25: Hệ thống giao thông và thoát nước mưa khu vực I	185.260.000	185.260.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 40: San nền khu vực 2	125.301.000	125.301.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 45: Hệ thống giao thông và thoát nước mưa khu vực I	107.330.000	107.330.000	100,0	0	0,0
	- Chi phí QLDA	134.285.000	134.285.000	100,0	0	0,0
2.8	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Xóm Quán	1.121.501.000	1.121.501.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 09: San nền khu vực 1	44.037.000	44.037.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 15: San nền khu vực 2	236.523.000	236.523.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 21: Xây dựng công trình giao thông và thoát nước mưa khu vực I	165.939.000	165.939.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 27: Xây dựng công trình giao thông và thoát nước mưa khu vực 2	636.826.000	636.826.000	100,0	0	0,0
	- Chi phí QLDA	38.176.000	38.176.000	100,0	0	0,0
	Đầu tư xây dựng đường giao thông đến Nhà máy đóng tàu STX	3.747.513.000	3.747.513.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 03b: thi công xây dựng cầu Bình Tây và cầu Rờ	3.709.585.000	3.709.585.000	100,0	0	0,0
	- Chi phí QLDA	37.928.000	37.928.000	100,0	0	0,0
2.9	Kê bảo vệ Tô Hạp	382.905.000	382.905.000	100,0	0	0,0
2.10	Đường BTXM từ QL1A đến cầu ông Mẹo	29.207.000	29.207.000	100,0	0	0,0
2.11	Gói thầu: Xây dựng khu liên cơ mới	66.955.000	66.955.000	100,0	0	0,0

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
2.12	Công trình xây dựng 6 phòng phụ trợ Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	38.611.000	38.611.000	100,0	0	0,0
2.13	Dự án Trường Tiểu học Vĩnh Trường: Gói thầu Xây lắp	31.091.000	31.091.000	100,0	0	0,0
2.14	Dự án Trường Tiểu học Vĩnh Hòa 1 (Công trình đa năng): Gói thầu Xây lắp	25.987.000	25.987.000	100,0	0	0,0
2.15	Dự án Đề kè chống xói lở hai bờ Sông Dinh: Gói thầu số 05 Xây dựng kè bờ hữu đoạn 1 từ cầu đường sắt đến cầu mới)	235.722.000	235.722.000	100,0	0	0,0
2.16	Đường giao thông phường Ninh Đa, đoạn từ ngã ba Cổng trắng đến giáp Chợ Cá TDP Hà Thanh 2	41.369.000	41.369.000	100,0	0	0,0
2.17	Gói thầu: Bê tông hóa đường Tà Gụ Sơn Hiệp	34.973.000	34.973.000	100,0	0	0,0
2.18	Đường liên xã Cam Hòa - Cam Hải Tây	40.604.000	40.604.000	100,0	0	0,0
2.19	Đường vượt lũ thôn Văn Thủy 1, thôn Tân Lập, xã Cam Phước Tây	18.608.000	18.608.000	100,0	0	0,0
<b>V</b>	<b>Cuộc kiểm toán NSNN niên độ 2011 tại tỉnh Khánh Hòa</b>	<b>9.169.578.000</b>	<b>9.085.076.000</b>	<b>99</b>	<b>84.502.000</b>	<b>1</b>
<b>I</b>	<b>Kiến nghị giảm chi đầu tư</b>	<b>9.169.578.000</b>	<b>9.085.076.000</b>	<b>99,1</b>	<b>84.502.000</b>	<b>0,9</b>
1.1	Cầu Bình Tân 2: Gói thầu xây lắp	84.502.000	0	0,0	84.502.000	100,0
1.2	Cầu Bình Tân 2: Gói thầu xây lắp đường dẫn hai đầu cầu: Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định	114.731.000	114.731.000	100,0	0	0,0
1.3	Hồ chứa nước Tà Lua, huyện Cam Lâm: Gói thầu xây lắp số 07 (Thi công đập đất, công lấy nước, tràn xả lũ, nhà quản lý và chi phí chuẩn bị thi công)	56.787.000	56.787.000	100,0	0	0,0
1.4	Đường vòng Núi Chụt: Gói thầu xây lắp đoạn đầu làng Cửa Bé - Đường Võ Thị Sáu	67.956.000	67.956.000	100,0	0	0,0
1.5	Trường Trung cấp nghề Cam Ranh	141.320.000	141.320.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 1	12.904.000	12.904.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 3	128.416.000	128.416.000	100,0	0	0,0
1.6	Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh	485.996.000	485.996.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 1	92.786.000	92.786.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 2	393.210.000	393.210.000	100,0	0	0,0
1.7	Trường Trung cấp nghề Cam Lâm: Gói thầu số 2	268.010.000	268.010.000	100,0	0	0,0
1.8	Trường THPT Nam Vạn Ninh:	72.687.000	72.687.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu A1: Tôn, nền, cổng, tường rào	25.279.000	25.279.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu xây lắp	47.408.000	47.408.000	100,0	0	0,0
1.9	TT kỹ thuật hướng nghiệp Cam Ranh: Gói thầu A2 Xây lắp	55.020.000	55.020.000	100,0	0	0,0
1.10	TT huấn luyện liên hợp thể thao Khánh Hòa: Gói thầu 3/B1: Nhà tập luyện	17.524.000	17.524.000	100,0	0	0,0
1.11	Nâng cấp làm mới tinh lộ 6	14.100.000	14.100.000	100,0	0	0,0
1.12	Đường Ninh Phước - Ninh Vân	7.490.586.000	7.490.586.000	100,0	0	0,0
	- Công ty 505, Công ty 56	3.851.827.000	3.851.827.000	100,0	0	0,0
	- XN Lâm Khánh	3.638.759.000	3.638.759.000	100,0	0	0,0
1.13	Bệnh viện đa khoa huyện Cam Lâm	125.393.000	125.393.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu số 2: XD khối điều trị nội trú	118.112.000	118.112.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu 08: Xây lắp đường dây và trạm biến thế, hệ thống điện chiếu sáng	7.281.000	7.281.000	100,0	0	0,0
1.14	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh	174.966.000	174.966.000	100,0	0	0,0
<b>VI</b>	<b>Cuộc kiểm toán dự án Cải thiện VSMT thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</b>	<b>1.798.980.000</b>	<b>1.439.741.000</b>	<b>80,0</b>	<b>359.239.000</b>	<b>20,0</b>
	- Gói thầu NT-1.1: Xây dựng hệ thống công cấp 1, cấp 2 và cấp 3 (chống ngập úng, thoát nước mưa, nước thải)	22.420.000	22.420.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu NT-4.1: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Đất Lành diện tích 5,9ha	596.643.000	596.643.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu NT-3.2: Xây dựng bãi chôn lấp mới tại Lương Hòa và đóng cửa bãi rác Rù Ri hiện hữu: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	176.226.000	0	0,0	176.226.000	100,0
	- Gói thầu NT-1.4: Xây dựng trạm bơm chính phía Nam, tuyến áp lực và công truyền dẫn nước thải đến Trạm xử lý nước thải	38.798.000	38.798.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu NT-1.5A: Xây dựng tuyến công chung, công thu gom nước thải tại khu vực Trung tâm	222.248.000	222.248.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu NT-1.5B: Xây dựng tuyến công chung, công thu gom nước thải cấp 1,2 tại khu phía Nam bao gồm các trạm bơm, công cấp 3 dọc tuyến công mới	157.731.000	157.731.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu NT-1.7: Xây dựng hệ thống cấp 3 đầu nối hộ gia đình, thay thế hố ga ngăn mùi khu Trung tâm	18.891.000	18.891.000	100,0	0	0,0
	- Gói thầu NT-2.1: Nhà máy xử lý nước thải phía Nam: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	183.013.000	0	0,0	183.013.000	100,0

STT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Tỷ lệ chưa thực hiện
A	B	1	2	3	4	7
	- Gói thầu NT-3.2A: Khối lượng còn lại của bãi chôn lấp Lương Hòa và đóng cửa Rù Rì	383.010.000	383.010.000	100,0	0	0,0
<b>VII</b>	<b>Cuộc kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án đường Phong Châu, TP Nha Trang</b>	<b>8.520.953.000</b>	<b>6.101.915.000</b>	<b>71,6</b>	<b>2.419.038.000</b>	<b>28,4</b>
1	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa	8.520.953.000	6.101.915.000		2.419.038.000	
1.1	Gói thầu số 2 - Thi công xây dựng: Giám dự toán, giám thanh toán năm sau	6.101.915.000	6.101.915.000		0	
1.2	Gói thầu số 4: Bảo hiểm công trình: Xử lý chính xác	279.831.000			279.831.000	
1.3	Gói thầu số 12A - Đảm bảo giao thông Cầu Quán Trường: Xử lý tài chính khác	626.914.000			626.914.000	
1.4	Chi phí hỗ trợ, di dời theo Quyết định 3012/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 di dời hệ thống điện trung hạ áp đoạn từ đường tránh cầu Quán Trường đến cuối dự án: Xử lý tài chính khác	1.512.293.000			1.512.293.000	
<b>VIII</b>	<b>CUỘC KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG (ĐOẠN TỪ BƯU ĐIỆN TỈNH ĐẾN MŨI KÊ GÀ) TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>127.083.000</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>127.083.000</b>	<b>100,0</b>
	- Đường đê - Hồ tiên (Km6+100-Km8+100) Hm: nền + móng đường, Bordure, bãi đỗ xe, hệ thống thoát nước, kè taluy, rãnh bê tông	97.503.000	0	0,0	97.503.000	100,0
	- Đề bảo vệ đường Phạm Văn Đồng - Hạ mục: Lan can đỉnh kè - Bê tông sơn giá gỗ: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	29.580.000	0	0,0	29.580.000	100,0
<b>IX</b>	<b>CUỘC KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG NHÀ TRANG ĐI ĐÀ LẠT, ĐOẠN NHÀ TRANG - DIÊN KHÁNH (CAO BÁ QUÁT, CẦU LŨNG)</b>	<b>64.940.985.000</b>	<b>19.760.629.000</b>	<b>30,4</b>	<b>45.180.356.000</b>	<b>70</b>
1	Kiến nghị xử lý khác	64.940.985.000	19.760.629.000	30,4	45.180.356.000	69,6
1.1	Gói thầu số 06a thi công xây dựng công trình đoạn từ đầu tuyến đến Km2+357	8.957.688.000	4.402.882.000	49,2	4.554.806.000	50,8
	- Giám dự toán, thanh toán năm sau	331.510.000	331.510.000	100,0	0	0,0
	- Chưa chấp nhận giá trị quyết toán	4.071.372.000	4.071.372.000	100,0	0	0,0
	- Xử lý tài chính khác	4.554.806.000		0,0	4.554.806.000	100,0
1.2	Gói thầu số 06b thi công xây dựng công trình đoạn từ Km2+3 57 đến cuối tuyến	51.381.080.000	12.451.494.000	24,2	38.929.586.000	75,8
	- Giám dự toán, thanh toán năm sau	8.971.241.000	8.971.241.000	100,0	0	0,0
	- Chưa chấp nhận giá trị quyết toán	3.480.253.000	3.480.253.000	100,0	0	0,0
	- Xử lý tài chính khác	38.929.586.000		0,0	38.929.586.000	100,0
1.3	Chi phí lập lại DADT: Chưa chấp nhận giá trị quyết toán	1.257.208.000		0	1.257.208.000	100,0
1.4	Tư vấn lập TKBVTC-DT: Chưa chấp nhận giá trị quyết toán	2.906.253.000	2.906.253.000	100,0	0	0,0
1.5	Chi phí đền bù hạ tầng kỹ thuật: Chưa chấp nhận giá trị quyết toán	438.756.000		0	438.756.000	100,0
<b>V</b>	<b>CUỘC KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2015 TẠI THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>2.505.700.000</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>2.505.700.000</b>	<b>100,0</b>
1	Kiến nghị giảm chi thường xuyên	2.505.700.000	0	0,0	2.505.700.000	100,0
	Phòng TC-KH thị xã Ninh Hòa: bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL số tính thiếu 10% tiết kiệm chi thường xuyên đầu năm	2.505.700.000		0	2.505.700.000	